|  |
| --- |
|  **TUẦN 21 Khối 5 (Từ ngày 29/1/2024 đến ngày 02/02/2024)** |
|  |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **UDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| Hai29/1 | 1 | GDTT | 37 | Phòng chống đuối nước: Bài 1 |   |  PHT |
| 2 | Tập đọc | 41 | Trí dũng song toàn | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Toán | 101 | Luyện tập về diện tích | Soi bài | Máy soi |
| 4 | Lịch sử |  |  |   |   |
| 5 | TV(BS) | 37 | Ôn LTVC | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 6 | Toán (BS) | 37 | Luyện tập | Trình chiếu | Máy tính, ti vi. |
| 7 | Thể dục | 41 | Tung bắt bóng - Nhảy dây - Bật cao |   | Còi, dây nhảy, bóng |
| Ba 30/1 | 1 | Đạo đức |  |  |   |   |
| 2 | Chính tả | 21 | Nghe viết: Trí dũng song toàn |  Soi bài | Máy soi |
| 3 | Toán | 102 | Luyện tập về diện tích (tiếp) | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | LTVC | 41 | Mở rộng vốn từ: Công dân |   | PHT |
| 5 | NN |  |  |   |   |
| 6 | LTVC | 42 | Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |   | PHT |
| 7 | TV(BS) | 38 | Ôn TLV |  |  |
| Tư31/1 | 1 | Kể chuyện | 21 | Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia |   |   |
| 2 | Toán | 103 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy soi |
| 3 | Tập đọc | 42 | Tiếng rao đêm | Trình chiếu | Máy tính |
| 4 | Khoa học |  |  |   |   |
| 5 | Thể dục | 42 | Nhảy dây - Bật cao. Trò chơi : “Trồng nụ, trồng hoa” |   | Dây nhảy |
| 6 | Âm nhạc |  |  |  |  |
| 7 | Kĩ thuật |  |  |  |  |
| Năm1/2 | 1 | TLV | 41 | Lập chương trình hoạt động |  |  |
| 2 | Toán | 104 | Hình hộp chữ nhật - Hình lập phương ( Bài học STEM: Hộp quà yêu thương) | Trình chiếu | Máy tính |
| 3 | Mĩ thuật |  |  |   |   |
| 4 | Địa lý |  |  |   |   |
| 5 | Toán (BS) | 38 | Luyện tập | Soi bài | Máy soi |
| 6 | Khoa học |  |  |   |   |
| 7 | Đọc sách | 19 | Bác chỉ muốn các cháu được học hành |   | Sách theo chủ đề |
| Sáu2/2 | 1 | NN |  |  |   |   |
| 2 | Toán | 105 | Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật | Soi bài | HHCN, máy soi |
| 3 | TLV | 42 | Trả bài văn tả người |   | Tranh ảnh |
| 4 | GDTT | 38 | Sinh hoạt lớp |   |   |
| 5 |   |  |  |   |   |
| 6 |   |  |  |   |   |
| 7 |   |   |   |   |   |

**TUẦN 21**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**PHÒNG CHỐNG ĐUỔI NƯỚC**

**BÀI 1: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC Ở BỂ NƯỚC GIA ĐÌNH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nguyên nhân gây ra đuối nước ở bể nước gia đình.

- Nêu được những hậu quả khi đuối nước ở bể nước gia đình

- Biết cách cứu người khi ngã xuống ở bể nước gia đình

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Khăn trải bàn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Tình huống** *MT: HS đọc hiểu được nội dung tình huống*- Yêu cầu HS tự đọc tình huống **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân** *MT: HS tìm được những nguyên nhân của tình huống mà bạn Thanh bị ngã xuống ở bể nước gia đình* \* Các bước tiến hành:- Cho HS đọc tìm hiểu nguyên nhân- GV nêu cách làm ở khăn trải bàn + Từng cá nhân viết ý kiến của mình ở xung quanh khăn trải bàn + Nhóm thảo luận thống nhất các ý viết vào ở giữa khung trải bàn- GV nhận xét**Hoạt động 3: Thực hành – Cách xử lý** **Bài tập 1:***MT: HS biết lý do Thanh ngã vào bể nước**\** Các bước tiến hành- Nêu yêu cầu bài tập- Làm bài tập- Cho HS trình bày- GV nhận xét **Bài tập 2** *MT: HS biết cách cứu người khi ngã xuống ở bể nước gia đình.* Các bước tiến hành: - Nêu yêu cầu bài tập - Làm bài tập- Cho HS trình bày GV kết luận: Nếu bạn Thanh bị ngã xuống bể nước em tìm gậy, sào, dây… đưa cho bạn nắm lấy cố định rồi tìm người lớn cứu giúp. **Bài tập 3** *MT: HS biết nêu những hậu quả xảy ra với các bạn nhỏ khi chơi ở gần bề nước.* Các bước tiến hành:- Nêu yêu cầu bài tập- Thảo luận nhóm- Cho các nhóm báo cáo- GV kết luận cho từng tranh- Hỏi: Nếu em là Hồng ở nội dung tình huống, em sẽ khuyên bạn Thanh điều gì? - Nhận xét  **Bài tập 4: Trải nghiệm cá nhân** *MT: HS tự mình rút ra bài học qua cách sử lý tình huống.* Cách tiến hành: - Nêu yêu cầu bài tập- Làm bài tập- Cho HS trình bày- GV kết luận**Hoạt động 4: Ứng dụng/ Trải nghiệm**- GV NX tiết học. | - HS tự đọc và hiểu nội dung tình huống - HS đọc- HS làm việc ở nhóm- Đại diện nhóm trình bày- Lớp thảo luận trình bày của nhóm, nêu ý kiến - HS nêu yêu cầu bài tập- Cá nhân làm bài tập- HS trình bày- Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến- HS nêu yêu cầu bài tập- Lớp làm bài tập- HS trình bày- Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến- Nêu yêu cầu bài tập - Làm việc theo nhóm- Đại diện các nhóm trình bày- Lớp thảo luận trình bày của nhóm và nêu ý kiến- Thi đua nêu ý kiến- Nhận xét- Nêu yêu cầu bài tập - Tự làm bài tập- HS trình bày suy nghĩ của mình- Lớp thảo luận trình bày của bạn và nêu ý kiến- 1 – 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ trong sách- Về nhà tìm hiểu nơi ở có bể nước không (tìm hiểu lợi ích và có gây ra hậu quả gì không) và để tiết sau báo cáo |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:-** Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật .

**\* KNS:** Kĩ năng tự nhận thức ; Kĩ năng tư duy sáng tạo.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh có ý thức tự hào dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
|  **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**- Cho HS tổ chức trò chơi"Hộp quà bí mật" bằng cách đọc và trả lời câu hỏi trong bài *"Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng."*- Giáo viên nhận xét.- Giới thiệu bài- ghi bảng | - HS chơi trò chơi- HS nghe-HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****2.1. Luyện đọc: (12phút)***\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.- Đọc đúng các từ khó trong bài*\* Cách tiến hành:*- Cho 1 HS đọc toàn bài- Cho HS chia đoạn- GV kết luận chia đoạn: 4 đoạn- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt- Đọc theo cặp.- Học sinh đọc toàn bài- GV đọc mẫu | - HS đọc- HS chia đoạn*+ Đ 1:Từ đầu….cho ra lẽ.**+ Đ2 :Tiếp… để đền mạng Liễu Thăng**+ Đ3:Tiếp…sai người ám hại.**+ Đ4: Còn lại.*- HS nghe- HS đọc nối tiếp bài văn lần 1 kết hợp luyện đọc những từ ngữ khó: *thảm thiết, cúng giỗ, ngạo mạn.*- HS nối tiếp nhau đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- HS luyện đọc theo cặp mỗi em đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại.- 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.- HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)***\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .*\* Cách tiến hành:* - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau đó báo cáo và chia sẻ kết quả:+ Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ góp giỗ Liễm Thăng?+ Giang văn Minh đã khôn khéo như thế nào khi đẩy nhà vua vào tình thế phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng?+ Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa Giang văn Minh với đại thần nhà Minh?+ Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh?+ Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn?- Nội dung chính của bài là gì?- GV nhận xét, kết luận | - Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận, chia sẻ kết quả - Ông vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để cúng giỗ cụ tổ năm đời ...vua Minh bị mắc mưu nhưng vẫn phải bỏ lệ nước ta góp giỗ Liễu Thăng.- Ông khôn khéo đẩy nhà vua vào tình thế thừa nhận sự vô lý bắy góp giỗ Liễu Thăng- 2HS nhắc lại cuộc đối đáp- Vì vua Minh mắc mưu ông phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng. Vua Minh còn căm ghét ông vì ông dám lấy cả việc quân đội ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên đều thảm bại trên sông Bạch Đằng để đối lại.- Vì ông vừa mưu trí vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh, ông biết dùng mưu để buộc nhà Minh phải bỏ lệ góp giỗ Liều Thăng. Ông không sợ chết, dám đối lại bằng một vế đối tràn đầy lòng tự hào dân tộc.- Bài văn ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài.- HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)***\* Mục tiêu:* Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật .*\* Cách tiến hành:*- Cho 1 nhóm đọc phân vai.- GV đưa bảng phụ đã ghi sẵn đoạn cần luyện và hướng dẫn HS đọc.- Cho HS thi đọc. | - 5 HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, Giang Văn Minh, vua nhà Minh, đại thần nhà Minh, vua Lê Thần Tông.- HS đọc theo hướng dẫn của GV.- HS thi đọc phân vai. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3 phút)- Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện “Trí dũng song toàn”.- Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | - Câu chuyện "Trí dũng song toàn" ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh với trí và dũng của mình đã bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài. - HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP VỀ DIỆN TÍCH**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Củng cố kĩ năng thực hành tính diện tích của các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **HĐ1: Kiểm tra bài cũ: (**3-5’) - Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài 15 cm, chiều rộng 4 cm.**HĐ2: Dạy học bài mới:**a. GTB: (1-2’).b. Giới thiệu cách tính: (13-15’). - GV đưa ví dụ SGK: Phát 2 em một phiếu.- Muốn tính diện tích hình trên em làm thế nào? - GV chốt cách làm: + Chia hình đã cho thành những hình có thể áp dụng được công thức để diện tích. + Xác định kích thước các hình.  + Tính diện tích các hình nhỏ + Tính diện tích hình cần tìm.**HĐ3: Luyện tập: (17-19’)**Bài 1/104: - KT: Thực hành tính diện tích mảnh đất. - Muốn tính diện tích mảnh đất em làm như thế nào? - Có những cách chia nào?\* DKSL: HS lúng túng khi chia hình.Bài 2/104: - KT: Tính diện tích khu đất.  - Muốn tính diện tích mảnh đất em làm như thế nào? - Có những cách chia nào? - Gọi HS lên thực hành trên bảng lớp \* DKSL: HS lúng túng khi chia hình.**HĐ4: Củng cố: (2-**3’). - Nhận xét giờ. | - HS làm bảng con.- Nhận xét.- HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải, - HS trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu, làm N, 1HS làm bảng phụ.- HS trả lời.- Chia thành 2 hình chữ nhật hoặc 1 hình chữ nhật và 2 hình vuông.- HS đọc, xác định yêu cầu bài tập.- Làm vở.- Trình bày. - Nhận xét, bổ sung. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt (BS)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. MỤC TIÊU:

***1. Kiến thức***: - Củng cố khái niệm câu ghép.

- Giúp HS ôn luyện cách xác định câu ghép và xác định các vế của câu ghép, thêm vế câu ghép, đặt câu.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Vở BTTN Tiếng Việt.

**III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** (2-3’) - Đặt một câu ghép, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu đó.**2. Dạy bài mới**a. Giới thiệu bài (:1-2’) - GV nêu mục đích yêu cầu giờ học.b. H­­ướng dẫn thực hành :(32-34’)\*Bài 1: Ghi vào chỗ trống vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép: a) Bạn Nam học bài còn…………….. b) Nếu trời mưa to………………….. c)……….., còn bố em là bộ đội. d) …………..nhưng Mai vẫn đi học.\*Làm VBTTN Tiếng Việt: Tiết 1 tuần 19- Bài 2 + 3: H tự làm vào V- Bài 4: a: 2 câu ghép, 2 câu đơn.b, c: Hôm nay/ là sinh nhật của mẹ,// cả nhà/ quyết không cho mẹ làm cả. Từ sớm, bố / đã đi chợ,// mấy chị em/ thì tíu tít lau dọn nhà cửa, cắm hoa. Bài 5: Viết thêm một vế câu nữa để thành câu ghép.- Phân tích các câu ghép đó.- Các câu ghép đó thể hiện mối quan hệ nào?- GV theo dõi, giúp đỡ HS.- GV chốt KT**3. Củng cố, dặn dò:** ( 1- 2')- GV nhận xét tiết học. | - HS làm vở nháp- HS làm, đổi nháp, kiểm tra, đọc bài làm, nhận xét.- HS làm vở bài tập TNTV.- HS đọc bài làm, nhận xét.- HS phân tích.- HS trả lời. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**- Củng cố, hệ thống hoá kiến thức về tính diện tích hình thang.

- Rèn kĩ năng giải toán tìm diện tích hình thang.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Vở BT Toán

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **HĐ1: Hệ thống kiến thức*:* (**5-7’). - Vẽ hình thang, kí hiệu hai đáy, chiều cao, viết công thức tính diện tích hình thang. - Muốn tính diện tích hình thang em làm như thế nào? Chú ý gì?**HĐ2: Luyện tập: (32-34’)*.***\* VBT Toán:+ Bài 200:  - KT: Củng cố đặc điểm hình thang.+ Bài 201:  - KT: Củng cố cách tính diện tích hình thang. ? Muốn tính diện tích hình thang em làm thế nào?+ Bài 202:  - KT: Củng cố cách tính diện tích hình thang.+ Bài 203:  - KT: Giải toán tìm diện tích hình thang liên quan đến tìm phân số của một số.+ Bài 204:  - KT: Giải toán tìm diện tích hình thang liên quan đến tìm phân số của một số.**HĐ3: Củng cố: (2-3').** - Nhận xét giờ. | - HS làm vở nháp- H trả lời - H làm VBT Toán.- H chữa – nhận xét - HS trả lời. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**TUNG BẮT BÓNG. NHẢY CAO, BẬT CAO**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn tung và bắt bóng theo nhóm 2-3 người. Yêu cầu thực hiện được động tác tương đối đúng.

- Làm quen động tác nhảy cao, bật cao. Yêu cầu thực hiện động tác cơ bản.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường. Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:****a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.**b) Khởi động:*- Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.- Ôn đội hình đội ngũ.- Xoay các khớp.***B. Phần cơ bản:******a)*** *Ôn tung và bắt bóng bằng hai tay****:******b****)*  Làm quen động tác nhảy cao, bật cao***c) Trò chơi trồng nụ trồng hoa******C. Phần kết thúc:***- Đứng tại chỗ thả lỏng- Hệ thống lại bài- Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**1 - 2’4 - 6’**18 – 22’**8 - 10’4 – 6’4 – 6’**3 – 5’** | GV 🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹GV 🞅🞅🞅🞅🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹GV🚺🚹🛊🛉🚺🚹⛷⛷⛷⛷⛷🕵⛷🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 30 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả**

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN (Nghe- viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được bài tập 2a, bài 3a.

**-** Rèn kĩ năng phân biệt d/r/gi.

**-** Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bút dạ và bảng nhóm. Bảng phụ

- Học sinh: Vở viết.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)**- Cho HS thi viết những từ ngữ có âm đầu *r/d/gi* .- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi viết- HS nghe- HS chuẩn bị vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:****2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)***\*Mục tiêu:* - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.- HS có tâm thế tốt để viết bài.*\*Cách tiến hành:*- GV đọc bài chính tả-  *Đoạn chính tả kể về điều gì?*- Cho HS đọc lại đoạn chính tả. | - Cả lớp theo dõi trong SGK.- Kể về việc ông Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận, sai người ám hại ông. Vua Lê Thần Tông thương tiếc, ca ngợi ông- HS đọc thầm |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)****\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. (Lưu ý: *Theo dõi tốc độ viết của nhóm học sinh(M1,2))**\*Cách tiến hành:*- GV đọc mẫu lần 1.- GV đọc lần 2 (đọc chậm)- GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.- HS viết theo lời đọc của GV.- HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)****\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.*\*Cách tiến hành:*- GV chấm 7-10 bài.- Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** ***(8 phút)****\* Mục tiêu:* Làm được bài tập 2a, bài 3a.*\* Cách tiến hành:***Bài 2a: *HĐ nhóm***- Cho HS đọc yêu cầu của BT.- GV giao việc - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả bài làm**Bài 3: *HĐ trò chơi***a) Cho HS đọc yêu cầu và đọc bài thơ.- Cho HS làm bài. GV hướng dẫn cho HS làm bài theo hình thức thi tiếp sức. - GV nhận xét kết quả và chốt lại ý đúng.  | - HS đọc yêu cầu- HS nghe- HS làm bài vào bảng nhóm - HS trình bày kết quả+ Giữ lại để dùng về sau : *để dành, dành dụm, dành tiền*+ Biết rõ, thành thạo: *rành, rành rẽ, rành mạch*+ Đồ đựng đan bằng tre, nứa, đáy phẳng, thành cao: *cái rổ, cái giành*1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.- HS làm bài theo nhóm. Mỗi nhóm 4 HS lần lượt lên điền âm đầu vào chỗ trống thích hợp. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**(3phút)- Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi có nghĩa như sau:+ Dụng cụ dùng để chặt, gọt, đẽo.+ Tiếng mời gọi mua hàng.+ Cành lá mọc đan xen vào nhau. - Tiếp tục tìm hiểu luật chính tả r/d/gi | - HS tìm:+ Dụng cụ dùng để chặt, gọt, đẽo: dao+ Tiếng mời gọi mua hàng: tiếng rao+ Cành lá mọc đan xen vào nhau: rậm rạp- HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (TIẾP)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**:-Giúp HS củng cố kĩ năng thực hành tính diện tích của các hình đã học

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ: (**3-5’).- Viết công thức tính diện tích hình thang.**2. Dạy học bài mới:**a. GTB: (1’).b. Giới thiệu cách tính: (13-15’).- GV đưa ví dụ SGK.- GV chốt cách làm:+ Chia hình đã cho thành những hình quen thuộc có thể tính được diện tích.+ Xác định kích thước các hình. + Tính diện tích các hình nhỏ+ Tính diện tích hình cần tìm.- GV đưa các số liệu/105.- Muốn tính diện tích các hình không cơ bản em làm như thế nào?**3. HĐ3: Luyện tập: 17-19’.** Bài 1/105:- KT: Thực hành tính diện tích mảnh đất.\* DKCB: Bảng phụ.- Muốn tính diện tích mảnh đất em làm như thế nào?- Có những cách chia nào?Chia thành 2 hình tam giác và một hình chữ nhật hoặc 1 hình thang và một hình tam giác.- Muốn tính diện tích hình tam giác em làm như thế nào?- Muốn tính diện tích hình thang em làm như thế nào?\* DKSL: HS nhìn hình chậm.Bài 2/106:- Làm vở.- KT: Tính diện tích khu đất.\* DKCB: Trao đổi kiểm tra. Trình bày. Nhận xét, bổ sung.\* DKSL: HS tính sai.**4. HĐ4: Củng cố: (2-**3’).- Nhận xét giờ. | - HS viết bảng con.- Phát biểu quy tắc.- HS đọc, phân tích đề, làm vở nháp.- HS trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS đọc- HS thực hành tính.- HS trả lời.- HS đọc yêu cầu, làm N, làm bảng phụ.- HS trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS trả lời.- HS đọc yêu cầu, làm V, làm bảng phụ.- HS trình bày- Nhận xét, bổ sung. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÔNG DÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*

- Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.

- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh

- HS làm được bài 1,2 /28

- Viết được đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân theo yêu cầu của BT3 .

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm trong sử dụng từ ngữ chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, màn hình TV

- Học sinh: Vở viết, SGK , từ điển

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**- H khởi động- Giới thiệu bài- Ghi bảng | - HS hát- HS nghe- HS ghi vở |
|  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:*- Hiểu nghĩa của từ *công dân*( BT1)*.*- Xếp được một số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2.- Nắm được một số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh( BT3, BT4)- Viết được đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân theo yêu cầu của BT3 .*\* Cách tiến hành:***Bài 1: *HĐ cá nhân***- Cho HS đọc yêu cầu của bài tập 1, đọc 3 câu a, b, c.- GV giao việc: + Các em cần đọc 3 câu a, b, c.+ Khoanh tròn trước chữ a, b hoặc c ở câu em cho là đúng.- Cho HS làm bài.- Cho HS trình bài kết quả.- GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.**Bài 2: *HĐ cá nhân***- Cho HS đọc yêu cầu của BT2- GV giao việc:  + Đọc kỹ các từ đã cho. + Đọc kỹ 3 câu a, b, c. + Xếp các từ đã đọc vào 3 nhóm a, b, c sao cho đúng.- Cho HS làm bài- Cho HS trình bài kết quả.- GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng **Bài 3: *HĐ cá nhân***- Cho HS đọc yêu cầu của BT.- GV giao việc:  + Đọc các từ BT đã cho. + Tìm nghĩa của các từ. + Tìm từ đồng nghĩa với *công dân.*- Cho HS làm bài.- Cho HS trình bài kết quả.- GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng | - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm theo.- HS dùng bút chì đánh dấu trong SGK - Một số HS phát biểu ý kiến.Ý đúng: Câu b- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.- HS làm bài vào vở (tra từ điển để tìm nghĩa của các từ đã cho).- Một số HS trình bày miệng bài làm của mình.- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm- HS làm bài cá nhân; tra từ điển để tìm nghĩa các từ; tìm từ đồng nghĩa với từ *công dân.*- Một số HS phát biểu ý kiến.+ Các từ đồng nghĩa với công dân: *nhân dân, dân chúng, dân.*- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.- HS theo dõi.- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.- HS làm bài- Chia sẻ kết quả+ Các cụm từ: *Nghĩa vụ công dân, quyền công dân, ý thức công dân, bổn phận công dân, danh dự công dân, công dân gương mẫu, công dân danh dự*- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả- Lớp nhận xét- 1HS đọc to, lớp lắng nghe.- HS làm việc cá nhân.- Một số HS đọc đoạn văn mình đã viết.- Lớp nhận xét |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**- Từ nào dưới đây chứa tiếng *"công"* với nghĩa *"không thiên vị"* : *công chúng, công cộng, công minh, công nghiệp.**-* Về nhà làm bài tập 4 | - HS nêu: công minh |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 3: Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VỀ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Biết thêm vế câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả (chọn 2 trong số 3 câu ở BT4).

- Nhận biết được một số từ hoặc cặp quan hệ từ thông dụng; chọn được quan hệ từ thích hợp (BT3).

- HS HTT giải thích được vì sao chọn quan hệ từ ở BT3.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng quan hệ từ.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Viêt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa.Máy tính,ti vi

 - Học sinh: Vở viết, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**- Cho 2 HS lần lượt đọc lại đoạn văn đã viết ở tiết *Luyện từ và câu* trước.- Gv nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc- HS nghe- HS ghi vở |
|  **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:*- Biết thêm vế câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả (chọn 2 trong số 3 câu ở BT4).- Nhận biết được một số từ hoặc cặp quan hệ từ thông dụng; chọn được quan hệ từ thích hợp (BT3). - HS (M3,4) giải thích được vì sao chọn quan hệ từ ở BT3.*\* Cách tiến hành:***Bài 3: *HĐ cá nhân***- Cho HS đọc yêu cầu bài tập.- Cho HS làm bài + trình bày kết quả.- GV nhận xét + chốt lại ý đúng- Yêu cầu HS giải thích vì sao lại chọn quan hệ từ đó**Bài 4: *HĐ cá nhân***- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập- Yêu cầu HS tự làm- Cho HS trình bày kết quả- GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quảa) Nhờ thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.+ Do thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.+ Bởi thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.b) Tại thời tiết không thuận nên lúa xấu.- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.- HS làm bài cá nhân.- HS nối tiếp nhau đọc câu vừa tìma) Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bị điểm kém.b) Do nó chủ quan nên bị điểm kém.c) Do chăm chỉ học bài nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút)- Chia sẻ với mọi người về các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thông dụng trong tiếng Việt.- Tìm hiểu nghĩa của các từ: *do, tại, nhờ*và cho biết nó biểu thị quan hệ gì trong câu ? | - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về văn tả người.

**2. Kĩ năng**: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành một số bài tập củng cố và nâng cao.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **a. Giới thiệu bài: (1-2’)** - GV nêu mục đích yêu cầu giờ học**b. Ôn lí thuyết: (2-3’)** - Nêu cấu tạo của bài văn tả người?**c. H­­ướng dẫn thực hành: (32-34’)****\* Đề bài**: **Tả một người hàng xóm nhà em.**? Nêu yêu cầu đề bài? ? Đề bài thuộc thể loại văn gì?- GV bao quát lớp, đôn đốc học sinh làm bài- GV chấm, nhận xét, tuyên dương những bài văn hay.**a) Mở bài:** Giới thiệu về người hàng xóm mà em muốn miêu tả: Cô Nga**b) Thân bài:**Tả người hàng xóm:- Tả ngoại hình của cô hàng xóm:* 35 tuổi, hiện làm công việc bán hàng online
* Cao 1m60, hơi gầy, nước da trắng hồng
* Tóc duỗi thẳng, dài đến giữa lưng, có màu đỏ rượu
* Khuôn mặt trái xoan, vầng trán rộng, có cắt mái thưa để cho bớt phần trán
* Đôi mắt nhỏ, có hàng mi dài cong vút
* Sống mũi hơi thấp, nhưng thanh thoát
* Khuôn miệng nhỏ, đôi môi hình trái tim chúm chím
* Hàm răng bọc sứ trắng và đều tăm tắm
* Đôi tai lúc nào cũng đeo đôi khuyên tai hình giọt nước nhỏ màu xanh dương
* Ngón tay thon dài, thường sơn các tông màu đỏ tươi tắn
* Bàn tay có nhiều vết chai do làm việc đóng gói hàng vất vả

- Tả hoạt động, tính cách của cô hàng xóm:* Cô rất chăm chỉ, chịu khó, không ngại vất vả
* Sáng và chiều cô đưa đón con nhỏ đến trường, sau đó về nhà đi chợ, nấu cơm, quét dọn nhà cửa
* Cô có một vườn rau sạch ở bên hông nhà, lúc nào cũng có rau xanh tươi tốt
* Công việc của cô là bán bánh kẹo online, nên lúc nào cũng tất bật gói hàng, đóng hàng cho kịp ship
* Chiều chiều, cô còn bán bánh ngô, khoai chiên ở trước cổng nhà nữa
* Tuy bận rộn, vất vả nhưng cô vẫn rất yêu đời, biết làm đẹp cho bản thân chứ không để mình trở nên luộm thuộm
* Cô rất quý trẻ con, nên các bạn nhỏ trong xóm thường sang nhà cô chơi, được cô cho ăn bánh kẹo, chơi giữa sân rộng - nơi cô chất hàng thoải mái
* Cô khá nóng tính, nói chuyện không ngọt ngào nhưng rất thẳng thắn và tốt bụng, không nói xấu ai hay để bụng những chuyện nhỏ nhặt

→ Trong xóm ai cũng quý mến và khen ngợi cô**c) Kết bài:** Tình cảm, cảm xúc của em dành cho người hàng xóm mà mình vừa miêu tả**d.Củng cố, dặn dò: (2-4)'** - Nhận xét giờ. | - H đọc đề- phân tích đề?- H nối tiếp giới thiệu người mình định tả- H lập dàn ý chi tiết.- HS dựa vào dàn ý viết thành bài văn.- NX tiết học |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 31 tháng 1 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Kể được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.

**-** Rèn kĩ năng kể chuyện.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục Hs có ý thức bảo vệ các công trình công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - Giáo viên: SGK, bảng phụ,tranh ảnh các hoạt động bảo vệ công trình công cộng, di tích lịch sử- văn hoá .

 - Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, các câu chuyện,...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

 - Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)- Cho HS kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS kể- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)*\* Mục tiêu:* Chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.*\* Cách tiến hành:****\* Hoạt động:****Tìm hiểu đề.*- Giáo viên chép 3 đề lên bảng.- Hướng dẫn HS phân tích đề- Giáo viên gạch chân những từ ngữ quan trọng trong để.- Cho HS đọc gợi ý SGK- Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể- Cho HS lập dàn ý | - HS đọc đề bàiĐề bài: *1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ tuổi thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử- văn hoá.**2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ.**3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ .*- Học sinh đọc gợi ý SGK.- Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình kể (đã chuẩn bị ở nhà).- Học sinh lập nhanh dàn ý cho câu chuyện. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)***\* Mục tiêu:* Kể được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.*\* Cách tiến hành:****\* Hoạt động:*** *Thực hành kể và trao* đổi ý nghĩa câu chuyện.a) Kể theo nhóm.- Giáo viên quan sát, uốn nắn từng nhóm.b) Thi kể trước lớp.- Giáo viên nhận xét và đánh giá | - Từng cặp học sinh kể cho nhau nghe và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.- Các nhóm cử đại diện thi kể, đối thoại nhau về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.- Lớp nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**- Chia sẻ với mọi người về ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, chấp hành an toàn giao thông.- Kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe. | - HS nghe- HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

 **LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**: - Giúp học sinh rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích các hình.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Máy soi

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. HĐ1: Kiểm tra bài cũ** (3-5’)- Muốn tính diện tích hình tam giác em làm như thế nào?- Muốn tính diện tích hình thoi em làm như thế nào?**2. HĐ2: Luyện tập (30-32’)**Bài 1, 2/106:- Làm vở nháp.- KT: Tính độ dài đáy hình tam giác. Tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi. ? Muốn tính độ dài đáy hình tam giác khi biết đáy và diện tích em làm như thế nào? ? Muốn tính diện tích hình thoi em làm như thế nào?Bài 3/106:- Làm vở, bảng phụ - KT: Giải toán liên quan đến tính diện tích hình tròn.  ? Bài toán này liên quan đến dạng toán nào? ? Muốn tính độ dài sợi dây em làm như thế nào?  ? Muốn tính chu vi hình tròn em làm như thế nào?\*DKSL: HS không nhìn ra bài 3.**3. HĐ3: Củng cố, dặn dò** (3-5’)- Tiết học củng cố kiến thức gì? - Nhận xét, dặn dò. | - HS trả lời.- Nhận xét.- HS đọc, phân tích đề, làm vở nháp.- HS trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu, làm V, làm bảng phụ.- HS trình bày- Nhận xét, bổ sung.- HS trả lời.- Nhận xét. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**TIẾNG RAO ĐÊM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: -** Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

- Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện.

- Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện

- Viết lời cảm ơn cho người bán bánh giò – người thương binh đã cứu người trong đám cháy.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục Hs có ý thức biết ơn thương binh, liệt sĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - Giáo viên:Máy tính, màn hình TV

 - Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**- Học sinh thi đọc bài *“Trí dũng song toàn”*- Em học được điều gì qua bài tập đọc?- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc- HS nêu- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****2.1. Luyện đọc: (12phút)***\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.- Đọc đúng các từ khó trong bài*\* Cách tiến hành:*- Học sinh đọc toàn bài.- Cho HS chia đoạn- GV nhận xét, kết luận: chia bài thành 4 đoạn như sau.*Đoạn 1: Từ đầu đến buồn não ruột.**Đoạn 2: Tiếp đến khói bụi mịt mù.**Đoạn 3: Tiếp đến một cái chân gỗ.**Đoạn 4: Phần còn lại*- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm- Đọc theo cặp- Một em đọc toàn bài.- Giáo viên đọc bài. | - 1 học sinh đọc tốt đọc toàn bài.- HS chia đoạn- HS nghe- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc 2 lần:+ Lần 1: 4 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.+ Lần 2: 4 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- Học sinh luyện đọc theo cặp.- HS đọc toàn bài- HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)***\* Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).*\* Cách tiến hành:*- Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi trong SGK1. Đám cháy xảy ra vào lúc nào?2. Đám cháy miêu tả như thế nào?3. Người đã dũng cảm cứu em bé là ai? Con người và hành động có gì đặc biệt?4. Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc?5. Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống?- Cho HS báo cáo- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, kết luận- Giáo viên tóm tắt nội dung chính. | - HS thảo luận- Đám cháy xảy ra vào lúc nửa đêm.- Ngôi nhà bốc lửa phừng phừng, tiếng kêu cứu thảm thiết, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù.- Người cứu em bé là người bán bánh giò, là một thương binh nặng, chỉ còn 1 chân, khi rời quân ngũ làm nghề bán bánh giò …- Chi tiết: người ta cấp cứu cho người đàn ông, bất ngờ phát hiện ra anh có một cái chân gỗ. mới biết anh là người bán bánh giò.- Mọi công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người, cứu người khi gặp nạn.- Đại diện các nhóm báo cáo- Các nhóm bổ sung- HS nghe- Học sinh đọc lại. |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:****(8 phút)***\* Mục tiêu:*Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện.*\* Cách tiến hành:*- Bốn học sinh đọc nối tiếp bài văn.- Giáo viên HD cả lớp đọc diễn cảm 1 đoạn văn tiêu biểu để đọc diễn cảm.- Luyện đọc theo cặp- Thi đọc - GV nhận xét | - Cả lớp theo dõi- HS theo dõi- Học sinh luyện đọc diễn cảm theo cặp.- HS thi đọc diễn cảm- HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3phút)- Bài văn ca ngợi ai ? ca ngợi điều gì ? - Ghi nhớ tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh. | - Ca ngợi tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh. - HS nghe và thực hiện  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**NHẢY CAO, BẬT CAO. TRÒ CHƠI TRỒNG NỤ TRỒNG HOA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn động tác nhảy cao, bật cao. Yêu cầu thực hiện đúng động tác.

- Chơi trò chơi “Trồng nụ, trồng hoa”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi đúng cách.

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Trên sân trường. Phương tiện: Chuẩn bị mỗi em một dây nhảy.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp - tổ chức** |
| ***A. Phần mở đầu:****a) Nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu.**b) Khởi động:*- Chạy nhẹ nhàng xung quanh sân.- Ôn đội hình đội ngũ.- Xoay các khớp.***B. Phần cơ bản:******a)Động tác nhảy cao, bật cao******b) Trò chơi trồng nụ trồng hoa******C. Phần kết thúc:***- Đứng tại chỗ thả lỏng- Hệ thống lại bài- Giáo viên nhận xét, giao bài tập về nhà. | **6 - 8’**1 - 2’4 - 6’**18 – 22’**8 - 10’4 – 6’4 – 6’**3 – 5’** | GV 🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹GV 🞅🞅🞅🞅🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹GV🚺🚹🛊🛉🚺🚹⛷⛷⛷⛷⛷🕵⛷🚹🚹🛊🛉🚹🚹🚺🚹🛊🛉🚺🚹🚹🚹🛊🛉🚹🚹 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 1 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

 **Tiết 1: Tập làm văn**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Biết lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong sgk. (hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương).

- Lập được một chương trình hoạt động.

\* **KNS:** GD kĩ năng hợp tác. Thể hiện sự tự tin. Đảm nhận trách nhiệm.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục ý thức biết hợp tác trong công việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng** - GV: Bảng phụ

 - HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

 - Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**- Kiểm tra HS:+ HS1: nói lại tác dụng của việc lập chương trình hoạt động.+ HS2: nói lại cấu tạo của chương trình hoạt động.- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu- HS nêu- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động thực hành:(28 phút)***\* Mục tiêu:*Biết lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong sgk. (hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương).*\* Cách tiến hành:*- Cho HS đọc đề bài.- GV nhắc lại yêu cầu:+ Các em đọc lại 5 đề bài đã cho+ Chọn 1 đề bài trong 5 đề bài đó và lập chương trình hoạt động cho đề bài các em đã chọn.+ Nếu không chọn 1 trong 5 đề bài, em có thể lập 1 chương trình cho hoạt động của trường hoặc của lớp em.- Cho HS nêu đề mình chọn.- GV đưa bảng phụ đã viết cấu tạo ba phần của một chương trình hoạt động.*\*Cho HS lập chương trình hoạt động*- GV phát cho 4 HS 4 bảng nhóm - Nhắc HS ghi ý chính. Viết chương trình hoạt động theo đúng trình tự.1. Mục đích 2. Công việc- phân công 3. Tiến trình - Ghi tiêu chí đánh giá chương trình hoạt động lên bảng- Học sinh làm bài - Cho HS trình bày kết quả.- GV nhận xét và khen HS làm bài tốt.- GV chọn bài tốt nhất trên bảng, bổ sung cho tốt hơn để HS tham khảo. | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.- HS đọc thầm lại yêu cầu và đọc cả 5 đề, chọn đề hoặc tự tìm đề.- HS lần lượt nêu đề bài mình sẽ lập chương trình.- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.- 4 HS làm bài vào bảng nhóm. HS còn lại làm vào nháp.- Một số HS đọc bài làm của mình.- HS nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3 phút)- Dặn HS lập chương trình hoạt động chưa tốt về nhà lập lại viết vào vở- Chọn một đề bài khác để làm. | - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán**

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT - HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**(BÀI HỌC STEM: HỘP QUÀ YÊU THƯƠNG)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** - Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Biết các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

**-**Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Có biểu tượng về diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Biết tính diện tích xunh quanh, diện tích hình hộp chữ nhật.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

 Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy-học nếu có). Máy soi

- HS: Vật thật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương (bao diêm, hộp phấn)

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

 - Kĩ thuật trình bày một phút. kĩ thuật động não...

 - Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**- Cho HS thi đua:+ Phát biểu quy tắc tính chu vi và diện tích hình tròn.+ Viết công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.- GV nhận xét kết luận - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua- HS nghe- HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)***\*Mục tiêu:*- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.- Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương.- Biết các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.*\*Cách tiến hành****:*** *Hình thành một số đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và một số đặc điểm của chúng*  ***\*Hình hộp chữ nhật***- Giới thiệu một số vật có dạng hình hộp chữ nhật, ví dụ: bao diêm, viên gạch ...- Gọi 1 HS lên chỉ tên các mặt của hình hộp chữ nhật.- Gọi 1 HS lên bảng mở hình hộp chữ nhật thành hình khai triển (như SGK trang 107).- GV vừa chỉ trên mô hình vừa giới thiệu Chiều dài, chiều rộng, và chiều cao.- Gọi 1 HS nhắc lại - Yêu cầu HS tự nêu tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật.***\*Hình lập phương***- GV đưa ra mô hình hình lập phương- *Giới thiệu:* Trong thực tế ta thường gặp một số đồ vật như con súc sắc, hộp phấn trắng (100 viên) có dạng hình lập phương.+ Hình lập phương gồm có mấy mặt? Bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?- Đưa cho các nhóm hình lập phương (yêu cầu HS làm theo các cặp) quan sát, đo kiểm tra chiều dài các cạnh (khai triển hộp làm bằng bìa).- Yêu cầu HS trình bày kết quả đo. | - HS lắng nghe, quan sát - HS lên chỉ - HS thao tác - HS lắng nghe- HS quan sát-HS nghe- Hình lập phương có 6 mặt, 8 đỉnh ,12 cạnh, các mặt đều là hình vuông bằng nhau- HS thao tác- Các cạnh đều bằng nhau - Đều là hình vuông bằng nhau |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** ***(15 phút)****\*Mục tiêu:*HS làm bài 1, bài 3. (Lưu ý: *Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)**\*Cách tiến hành:***Bài 1: *HĐ cá nhân***- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở - GV nhận xét, đánh giá. Yêu cầu HS nêu lại các đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.**Bài 3: *HĐ cá nhân***- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS quan sát, nhận xét và chỉ ra hình hộp chữ nhật và hình lập phương.- Yêu cầu HS giải thích kết quả (nêu đặc điểm của mỗi hình đã xác định) | - HS đọc yêu cầu- HS làm bài, chia sẻ kết quả- Hình hộp chữ nhật và hình lập phương có 6 mặt, 12 cạnh và 8 đỉnh. Số mặt, số cạnh và số đỉnh giống nhau.- 1 HS đọc- Hình A là hình hộp chữ nhật- Hình C là hình lập phương - Hình A có 6 mặt đều là hình chữ nhật, 8 đỉnh, 12 cạnh nhưng số đo các kích thước khác nhau. |
| **\*STEM:** **a) Đề xuất lựa chọn giải pháp** - Dựa vào kiến thức đã học hãy thiết kế một đồ vật có sử dụng kiến thức về hình hộp chữ nhật,hình lập phương đã học.- Cho HS quan sát vật mẫu - HS thảo luận đề xuất ý tưởng - Các nhóm trình bày phương án làm sản phẩm(3’)- Gv đưa ra 1 số câu hỏi thảo luận.**b) Chế tạo mẫu thử nghiệm và đánh giá** -GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm, làm sản phẩm theo phương án đã thống nhất.- Các nhóm tự đánh giá sản phẩm của mình.- GV quan sát hỗ trợ HS- Yêu cầu HS vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc sau khi hoàn thành sản phẩm.**c) Chia sẻ thảo luận và điều chỉnh** **-** Các nhóm trưng bày sản phẩm,giới thiệu sản phẩm- Tổ chức cho HS bình chọn - GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - HS thảo luận rồi nêu ý kiến- HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành phiếu xây dựng ý tưởng.- Chia sẻ - Đặt câu hỏi cho nhau- HS làm sản phẩm- Các nhóm thuyết trình |
| **4. Vận dụng**- Nếu có thể cải tiển sản phẩm, em dự định làm gì?- Nhận xét tiết học- Giao nhiệm vụ cho mỗi HS làm 1 sản phẩm để sử dụng trong các tiết sau. | - HS nêu- Nêu cảm nhận về tiết học- HS nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật

- Rèn kĩ năng về giải toán liên quan đến Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ, máy soi

- Vở bài tập TN toán.

- Học sinh: Vở, SGK, bộ đồ dùng học toán

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
|  **HĐ của GV** |  **HĐ của HS** |
| **HĐ1 : Kiểm tra bài cũ. (3-5’)** B - Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần HHCN có CD = 4cm CR = 3,5 cm và CC = 5,4 cm. - Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN em làm thế nào?**HĐ2 : Ôn tập . (32-34’)** - Học sinh làm các bài tập trong sách bài tập Toán trang 44.  - GV chấm, chữa, chốt KT.Bài 237 (N)+ KT : Tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhậtBài 238 (N) + KT : Tính Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật Bài 240 (N) + KT : Tính chu vi đáy khi biết Sxq và chiều cao**HĐ3: Củng cố** . (2-3’)? Muốn tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta làm như thế nào ? | - HS làm bảng con, nhận xét.- HS trả lời, nhận xét.- HS làm nháp, giải thích cách làm.- Đọc và phân tích yêu cầu bài toán- HS làm vở nháp.- Đổi vở KT - nhận xét- Giải thích cách làm- HS làm nháp, giải thích cách làm.- HS trả lời, nhận xét. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÁC CHỈ MUỐN CÁC CHÁU ĐƯỢC HỌC HÀNH**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận thức được tình yêu thương của Bác Hồ dành cho thiếu niên, nhi đồng

**II. CHUẨN BỊ**

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****2. Bài mới*****a. Giới thiệu bài:*** Với quyển sách Bác Hồ và những câu chuyện về đạo đức, lối sống sẽ giúp các em đi từ nhận thức về các giá trị đạo đức, lối sống đến thực hành và ứng dụng các giá trị đó. “Bác chỉ muốn các cháu được học hành” là tên bài học đầu tiên trong chương trình học này. Viết tựa bài***b. Các hoạt động*****HĐ1: Tìm hiểu truyện**- GV kể lại câu chuyện “Bác chỉ muốn các cháu được học hành”- GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện và trả lời câu hỏi:1. Nêu những chi tiết trong chuyện thể hiện tình cảm Bác Hồ dành cho các em nhỏ?  2. Em Chiến trong câu chuyện có hoàn cảnh như thế nào?    3. Câu nói nào của Chiến khiến Bác xúc động?+ Cử chỉ nào của Chiến khiến Bác xúc động?  + Vì sao?   4. Hãy chỉ ra câu nói của Bác thể hiện mong muốn dành cho các em nhỏ.- HS và GV nhận xét, chốt:**HĐ2: Tìm hiểu ý nghĩa truyện**- GV chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận trong 5 phút: Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?- Nhóm báo cáo- HS và GV nhận xét, chốt ý nghĩa- GV cho HS hát *“Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.***c. Củng cố, dặn dò:**- Câu chuyện gồm có các nhân vật nào?- Câu chuyện này có ý nghĩa gì?- Chuẩn bị phần thực hành - ứng dụng cho tiết sau.- Nhận xét tiết học, tuyên dương. |             - HS lắng nghe - HS đọc thầm - HS trả lời: Bác Hồ ghé một ngôi làng nhỏ thăm nhân dân, các cháu nhỏ và chia kẹo cho các cháu; Bác thơm Chiến; Bác chỉ muốn các cháu được học hành…- HS Ông của Chiến bị bắt đi phu, không trở về. Bố của Chiến bị giặc Pháp giết khi Chiến chưa ra đời. Mẹ vừa sản xuất nông nghiệp, vừa nuôi Chiến, vừa đánh giặc.- HS: Bác ơi, cháu lớn lên còn giặc để đánh không?+ Cử chỉ: khi Bác cho kẹo thì Chiến không ăn và để dành kẹo cho mẹ.+Vì Chiến là một người con hiếu thảo. Bác xúc động vì hoàn cảnh của Chiến, trước nguyện vọng muốn bé- Bác chỉ muốn các cháu được học hành, lớn lên xây dựng đất nước.- Ý nghĩa: Câu chuyện nói về tấm lòng yêu thương mênh mông của Bác Hồ đối với các cháu thiếu nhi.  - Cả lớp cùng hát |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu ngày 2 tháng 2 năm 2024**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH**

**HỘP CHỮ NHẬT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- HS biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản.

- Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- HS làm bài tập 1,2.

**2. Năng lực:**  Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy soi

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**-Yêu cầu HS nhắc lại công thức diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật - Gọi HS nhận xét- GV nhận xét nhấn mạnh các kích thước phải cùng đơn vị đo.- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu- HS nhận xét- HS nghe- HS ghi vở  |
| **2. Hoạt động thực hành:(15 phút)***\* Mục tiêu:*- HS biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.- HS làm bài 1, bài 2.- HS (M3,4) giải được toàn bộ các bài tập.*\* Cách tiến hành:***Bài 1: HĐ cá nhân**- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài .- Lưu ý: Các số đo có đơn vị đo thế nào?- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở- GV nhận xét chữa bài:**Bài 2: HĐ cá nhân** - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài- Yêu cầu HS nêu cách làm- Yêu cầu tự làm bài vào vở- GV nhận xét chữa bài- Khi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta cần lưu ý điều gì? | - HS đọc đề bài - Chưa cùng đơn vị đo, phải đưa về cùng đơn vị. - HS làm bài, chia sẻ kết quả- HS đọc- Diện tích quét sơn chính là diện tích toàn phần trừ đi diện tích cái nắp, mà diện tích cái nắp là diện tích mặt đáy.- HS làm bài, chia sẻ kết quả  |
| **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)***\*Mục tiêu:*- Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.- Biết cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương. *\*Cách tiến hành****:****\* Hình thành công thức thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương* *\* Ví dụ :*- Gọi 1 HS đọc ví dụ trong SGK - GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình lập phương.+ Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?+ Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình lập phương?- GV hướng dẫn để HS nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt có 3 kích thước bằng nhau, để từ đó tự rút ra được quy tắc tính.*\* Quy tắc: (SGK – 111)*+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm thế nào?+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương ta làm thế nào?*\* Ví dụ*: Một hình lập phương có cạnh là 5cm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương- GV nêu VD hướng dẫn HS áp dụng quy tắc để tính.**Bài 1: HĐ cá nhân**- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chữa bài.- Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.**Bài 2: HĐ cá nhân**- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét | - HS đọc- HS quan sát theo nhóm, báo cáo chia sẻ trước lớp- Đều là hình vuông bằng nhau.- Học sinh chỉ các mặt của hình lập phương- HS nhận biết- Ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.- Ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.- Cả lớp làm vào vở*,* chia sẻ kết quả- HS đọc yêu cầu- Cả lớp làm vở- HS đọc yêu cầu- Cả lớp làm vở |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (1 phút)**- Về nhà tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một đồ vật hình lập phương của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức: -** Rút được kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục, quan sát và lựa chọn chi tiết, trình tự miêu tả; diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.

**-** Biết sửa lỗi và viết lại một đoạn văn cho đúng, hoặc viết lại một đoạn văn cho hay hơn.

**2. Năng lực:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục Hs có ý thức thể hiện tình cảm với người được tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ ghi 3 đề bài kiểm tra + ghi một số lỗi chính tả HS mắc phải.

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

 - Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

 - Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

 - Kĩ thuật trình bày một phút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**- Cho 2 HS lần lượt đọc lại chương trình hoạt động đã làm ở tiết *Tập làm văn* trước- GV nhận xét- Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc- HS nghe- HS ghi vở |
| **2. Hoạt động nhận xét và sửa lỗi bài văn:(28 phút)***\* Mục tiêu:*- Rút được kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục, quan sát và lựa chọn chi tiết, trình tự miêu tả; diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.- Biết sửa lỗi và viết lại một đoạn văn cho đúng, hoặc viết lại một đoạn văn cho hay hơn.*\* Cách tiến hành:* |
|  **\****Nhận xét chung về kết quả của cả lớp*- GV đưa bảng phụ đã ghi 3 đề bài của tiết kiểm tra viết ở tuần trước.- GV nhận xét chung về kết quả của cả lớp- Ưu điểm:*+ Xác định đúng đề bài**+ Viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp.* - Tồn tại: (VD)*+ Một số bài bố cục chưa chặt chẽ**+ Còn sai lỗi chính tả**+ Còn sai dùng từ, đặt câu**\* Hướng dẫn HS chữa bài*+ *Hướng dẫn HS chữa lỗi chung*- GV đưa bảng phụ đã viết sẵn các loại lỗi HS mắc phải.- GV trả bài cho HS.- Cho HS lên chữa lỗi trên bảng phụ- GV nhận xét và chữa lại những lỗi HS viết sai trên bảng bằng phấn màu.+ *Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài*- Cho HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.- GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.+ H*ướng dẫn HS học tập những đoạn văn, bài văn hay.*- GV đọc những đoạn văn, bài văn hay.- Yêu cầu HS viết lại đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn | - 1 HS đọc lại 3 đề bài- HS lắng nghe- HS nhận bài, xem lại những lỗi mình mắc phải.- Lần lượt một số HS lên chữa từng lỗi trên bảng. HS còn lại tự chữa trên nháp.- Lớp nhận xét phần chữa lỗi trên bảng- HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.- HS lắng nghe và trao đổi về cái hay, cái đẹp của đoạn, của bài.- HS nghe |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(3 phút)- Chia sẻ với mọi người về bố cục bài văn tả người.- Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn | - HS nghe và thực hiện- HS nghe và thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:****\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập\* Cách tiến hành:- Gọi lớp trưởng lên điều hành:**2. Nội dung sinh hoạt:**- GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.- Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.- Triển khai công tác tuần tới. - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua ***3. Giáo viên tổng kết***- GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.- Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớp trưởng lên điều hành:- Cả lớp cùng thực hiện.- HS lắng nghe và trả lời.- Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ- HS lắng nghe.- Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_